TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2026/HS-ST
Ngày: 28-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Toàn Vẹn

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Lợi

Ông Lê Văn Ngôn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 87/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Lê Văn N, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1983, tại Tây Ninh; CCCD số: 080083012923; nơi đăng ký HKTT và cư trú hiện nay: số nhà A, khu B, ấp V, xã M, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (chết năm 2005) và bà Lê Thị H (chết năm 2021); vợ Lê Đặng Thanh T1 (không đăng ký kết hôn); có 01 con sinh năm 2006; tiền án: không; tiền sự: ngày 04/12/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 37/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 19/11/2025; ngày 24/11/2025, bị Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 2222/QĐ-UBND về quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú; nhân thân: ngày 17/01/2002, bị Ủy ban nhân dân tỉnh L (nay là Ủy ban nhân dân tỉnh T) đưa vào trường G; ngày 24/3/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh) xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 24/2011/HSST; ngày 26/7/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với

thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 17/QĐ-TA; ngày 05/4/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Tây Ninh) xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 31/2023/HSST; bị bắt tạm giam từ ngày 10/3/2026; hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam T - Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh T (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trần Quốc D, sinh năm 1991 *(có mặt);*

2. Bà Phạm Huỳnh Ánh N1, sinh năm 1992 *(có mặt);*

Cùng cư trú tại: ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh (trước đây là ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh).

3. Bà Huỳnh Thị Mỹ D1, sinh năm 1960 (mẹ của N1) *(vắng mặt);*

Cư trú tại: ấp N, xã T, tỉnh Tây Ninh (trước đây là ấp B, xã T, tỉnh Tây Ninh).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Văn N là đối tượng bị Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Tây Ninh quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú với thời hạn 24 tháng (từ ngày 19/11/2025 đến ngày 19/11/2027) theo Quyết định số 2222/QĐ-UBND ngày 24/11/2025.

Khoảng 11 giờ ngày 31/12/2025, Lê Văn N đi bộ đến nhà ông Nguyễn Đình C và thuê ông C chở đến nhà Phạm Huỳnh Ánh N1 tại ấp B, xã T, tỉnh Tây Ninh chơi (căn nhà này do bà Huỳnh Thị Mỹ D1, mẹ ruột của N1, đứng tên sử dụng và quản lý). Tại đây, N vào khu vực chuồng nuôi gà của nhà N1 để chơi và xem gà; lúc này N1 và chồng là Trần Quốc D đang ngủ trong phòng. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, N đi vào khu vực ghế đá lấy nước uống thì phát hiện 01 chai nhựa hiệu Sting có gắn ống thủy tinh và ống hút. Nhận biết đây là bộ D2 sử dụng ma túy, N dùng bật lửa đốt ống thủy tinh rồi hút 2 - 3 hơi chứa chất ma túy. Sau đó, N quay lại khu vực chuồng gà nằm ngủ trên võng, đến chiều cùng ngày thì N thức dậy và đi về.

Ngày 04/01/2026, Công an xã T, tỉnh Tây Ninh mời Lê Văn N đến trụ sở làm việc và tiến hành xét nghiệm nhanh mẫu nước tiểu, kết quả Lê Văn N dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 85/KL-KTHS ngày 14/01/2026 của Phòng K - Công an tỉnh T kết luận: Mẫu nước tiểu của Lê Văn N được niêm phong gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 2516/KL-KTHS ngày 24/6/2026 của Phòng K - Công an tỉnh T kết luận: mẫu 01 ống thủy tinh có bầu tròn, 01 chai nhựa có nắp khoét 02 lỗ, 01 ống hút màu trắng gửi đến giám định có tìm thấy thành phần Methamphetamine, dạng vết (không xác định được khối lượng).

Vật chứng thu giữ và chuyển giao: 01 chai nhựa có gắn ống hút; 01 ống thủy tinh bầu tròn; 01 bật lửa. Hiện đang được tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự

khu vực 1 - Tây Ninh.

Tại Bản Cáo trạng số 43/CT-VKS-KV1 ngày 29/6/2026, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh đã truy tố bị cáo Lê Văn N về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung). Tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lê Văn N từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy bộ dụng cụ sử dụng ma túy và bật lửa.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo Lê Văn N không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; đồng thời N thừa nhận bản thân có sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian quản lý sau khi cai nghiện bắt buộc là sai trái. Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Quá trình điều tra, bị cáo đã được thông báo nội dung của Bản kết luận giám định số 85/KL-KTHS ngày 14/01/2026 và Bản kết luận giám định số 2516/KL-KTHS ngày 24/6/2026 cùng của Phòng K - Công an tỉnh T. Bị cáo thống nhất, không khiếu nại về nội dung kết luận giám định.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Huỳnh Thị Mỹ D1 vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của người này không gây trở ngại cho việc xét xử, nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà D1.

[3] Xét nội dung vụ việc: Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn N tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các biên bản xác định địa điểm, thu giữ vật chứng cùng kết quả của Bản kết luận giám định số 85/KL-KTHS và số 2516/KL-KTHS của Phòng K - Công an tỉnh T và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Vào ngày 31/12/2025, bị cáo Lê Văn N là đối tượng đang trong thời hạn 24 tháng quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 2222/QĐ-

UBND ngày 24/11/2025 của Chủ tịch UBND xã M, tỉnh Tây Ninh nhưng đã có hành vi cố ý sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine tại nhà của Huỳnh Thị Mỹ D1 thuộc ấp B, xã T, tỉnh Tây Ninh. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự, cụ thể:

"1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

...

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy;"

Do đó, Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn N cho rằng không nhớ rõ diễn biến chi tiết hành vi phạm tội nhưng đã thừa nhận hành vi tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy sau khi rời cơ sở cai nghiện bắt buộc và trong thời gian quản lý sau cai nghiện. Các biên bản xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra thể hiện tình trạng sức khỏe, tinh thần của bị cáo hoàn toàn bình thường. Mặc dù bị lôi kéo dẫn đến hành vi tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đã bộc lộ mong muốn cải tạo, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi của mình. Do đó, đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "ăn năn hối cải" theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và là mầm mống phát sinh các tệ nạn, tội phạm khác. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của ma túy và sự nghiêm cấm của pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, từng nhiều lần bị đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở cai nghiện bắt buộc và đã từng bị xét xử hai lần về tội "Trộm cắp tài sản". Mặc dù các bản án, quyết định trước đó đã được xóa hoặc hết thời hiệu, nhưng việc bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cho thấy thái độ coi thường pháp luật, coi thường các biện pháp giáo dục của Nhà nước. Do đó, cần xem xét yếu tố nhân thân này cùng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội để quyết định một mức hình phạt đủ nghiêm khắc đối với bị cáo.

[8] Đối với hành vi của các đối tượng liên quan:

Đối với Phạm Huỳnh Ánh N1 và Trần Quốc D: Quá trình điều tra không đủ

căn cứ chứng minh N1 và D có hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển hồ sơ giao Công an xã T xử phạt vi phạm hành chính đối với hai đối tượng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" là đúng quy định pháp luật.

Đối với bà Huỳnh Thị Mỹ D1 (chủ sở hữu/quản lý căn nhà): Kết quả điều tra xác định bà D1 không biết việc các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà mình nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Nguyễn Đình C: Ông C thực hiện việc chở thuê thông thường, không biết bị cáo N thuê xe nhằm mục đích phạm tội nên không có căn cứ xem xét xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng thu giữ gồm 01 chai nhựa có gắn ống hút, 01 ống thủy tinh bầu tròn và 01 bật lửa dùng vào việc phạm tội.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Lê Văn N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 10/3/2026.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chai nhựa có ống hút, 01 (một) ống thủy tinh bầu tròn và 01 (một) bật lửa.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/6/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh T và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Tây Ninh).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Lê Văn N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng sung ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND KV1 - Tây Ninh;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Tây Ninh;
- Công an xã M, tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Tây Ninh;
- Phòng THADS KV1 - Tây Ninh;
- Phòng hồ sơ PV06 - Công an tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo; người TGTT;
- Bộ phận THAHS (07);
- Lưu: VP, HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Toàn Vẹn